TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26/01/2021
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Thanh Trường.

2. Ông Nguyễn Gia Thắng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đinh Ngọc Thủy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa*:** Ông Đinh Trọng Nho - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc: "*Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Hồng Đ**, Sinh năm 1988.
Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Ánh T**, Sinh năm 1989.
Đều có địa chỉ: Khu B T, Th tr Th S, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.
(Anh Đ và chị Tu đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn anh Nguyễn Hồng Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đức kết hôn với chị Tuyết có sự tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ năm 2012. Theo anh Đức sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân chính là vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, xung đột. Vợ chồng đã ngồi lại để nói chuyện với

nhau nhưng không được, vợ chồng không tự khắc phục được mâu thuẫn và đã ly thân đã hai năm nay không ai còn quan tâm đến nhau. Anh Đức thừa nhận có quan hệ tình cảm, qua lại với người con gái khác, hiện đã có con riêng được mấy tháng nay. Anh Đức thấy cần phải có trách nhiệm với người phụ nữ đó. Nay anh Đức nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn xin ly hôn chị Tuyết.

Về con chung: Anh Đức trình bày vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Hân, sinh ngày 22/5/2018 và cháu Nguyễn Tuấn Phong, sinh ngày 25/11/2013, hiện các cháu đang ở cùng với chị Tuyết. Nếu ly hôn quan điểm anh Đức tự nguyện giao 02 con chung cho chị Tuyết được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên vì anh không có thời gian chăm sóc các cháu. Anh Đức tự nguyện cấp dưỡng với mức là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 tháng đối với 02 con chung để chị Tuyết nuôi con đến khi các cháu thành niên.

Về tài sản chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Anh Đức khẳng định vợ chồng không có, ly hôn anh không có đề nghị gì.

Tại bản tự khai, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị Ánh Tuyết trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tuyết xác nhận về thời gian, điều kiện và nơi đăng ký kết hôn của vợ chồng như anh Đức trình bày là đúng. Theo chị Tuyết sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc không xảy ra mâu thuẫn gì. Đến đầu năm 2019 chị Tuyết phát hiện anh Đức có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, anh Đức đi làm ăn xa ít khi về nhà. Chị Tuyết có nói chuyện với bố mẹ hai bên gia đình và có tha thứ, bỏ qua lỗi lầm, khuyên bảo anh Đức quay về chung sống.Thời gian đầu anh Đức hứa sẽ chấm dứt quan hệ bên ngoài nhưng sau đó anh Đức vẫn không chấm dứt được quan hệ tình cảm với người phụ nữ đó, vì thế nên anh Đức không quan tâm đến chị và các con. Anh Đức đi làm ăn xa nhà nên vợ chồng không gần nhau nhiều chứ không phải sống ly thân. Nay chị Tuyết xác nhận vẫn còn tình cảm với anh Đức, chị mong muốn vợ chồng đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái nên chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị Tuyết trình bày vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Hân, sinh ngày 22/5/2018 và cháu Nguyễn Tuấn Phong, sinh ngày 25/11/2013, hiện các cháu đang ở chung với chị Tuyết. Quan điểm chị Tuyết nếu phải ly hôn chị xin nuôi cháu Nguyễn Ngọc Bảo Hân đến khi thành niên, chị không yêu cầu cấp dưỡng. Đối với cháu Nguyễn Tuấn Phong chị nhất trí để anh Đức được nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Về tài sản chung: Chị Tuyết không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Tuyết khẳng định vợ chồng không có, ly hôn anh không có đề nghị gì.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 – Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 91 – Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hồng Đức vì bản thân anh Đức đã vi phạm chế độ 1 vợ 1 chồng, gây ảnh hưởng tới hạnh phúc gia đình. Qua xác minh tại địa phương cũng xác định vợ chồng anh Đức, chị Tuyết không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Do không chấp nhận yêu cầu của anh Đức nên không đặt ra vấn đề giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về án phí: Anh Nguyễn Hồng Đức phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Hồng Đức khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với chị Nguyễn Thị Ánh Tuyết, đối chiếu với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn. Do vậy, xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xem xét quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Hồng Đức và chị Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Hội đồng xét xử thấy rằng anh Đức và chị Tuyết có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ năm 2012. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Nay anh Đức cho rằng tình cảm vợ chồng không còn và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Tuyết. Phía chị Tuyết quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn chỉ là bất đồng nhỏ mà gia đình nào cũng có, bản thân anh Đức có mối quan hệ với người con gái khác chị có biết, có tha thứ cho

anh, chị xét thấy tình cảm với anh Đức vẫn còn do vậy chị xin đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

Sau khi xem xét đơn ly hôn của anh Đức và quá trình làm việc, Tòa án yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ đối với anh Đức về tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng nhưng anh Đức không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tuyết và anh Đức là có, tuy nhiên chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt, nguyên nhân chủ yếu là về phía anh Đức có mối quan hệ không trong sáng với người phụ nữ khác, từ đó dẫn đến vợ chồng không hòa thuận, không êm ấm, bản thân chị Tuyết có biết việc này, có tha thứ cho anh Đức và trong suốt quá trình giải quyết vụ án chị Tuyết không đồng ý ly hôn, xác định còn tình cảm với anh Đức. Tòa án đã tiến hành xác minh tại khu dân cư nơi anh Đức và chị Tuyết cư trú xác định: Gia đình anh Đức không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ do vợ chồng thiếu tin tưởng, thiếu tôn trọng nhau, vợ chồng thách thức nhau làm đơn ly hôn nên mới xẩy ra như vậy. Gia đình anh Đức, chị Tuyết không báo cáo, khu dân cư cũng chưa tiến hành hòa giải lần nào. Hiện nay chị Tuyết vẫn chung sống cùng các con với gia đình anh Đức, còn anh Đức thì đi làm ăn xa, thỉnh thoảng vẫn về thăm nhà.

Như vậy có thể thấy thực tế đời sống chung vợ chồng giữa anh Đức và chị Tuyết thực tế vẫn tồn tại, vợ chồng thỉnh thoảng có mâu thuẫn nhưng là mâu thuẫn nhỏ và nguyên nhân xuất phát là do anh Đức chứ không phải do chị Tuyết, anh Đức vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng. Bản thân chị Tuyết cũng khẳng định đã bỏ qua lỗi lầm, sẵn sàng tha thứ cho anh Đức. Tại phiên tòa và trong suốt quá trình giải quyết vụ án chị Tuyết khẳng định vẫn còn tình cảm với anh Đức và tha thiết xin được đoàn tụ do đó những mâu thuẫn này vẫn có khả năng khắc phục được để xây dựng gia đình hạnh phúc. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy chưa có đủ căn cứ để cho anh Đức được ly hôn chị Tuyết vì vậy căn cứ Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đức là có cơ sở và đúng pháp luật.

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đức không được chấp nhận nên các vấn đề về con chung, tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp của vợ chồng Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử do đó được chấp nhận.

[7] Về án phí: Anh Nguyễn Hồng Đức phải nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 91, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Hồng Đức về việc ly hôn với chị Nguyễn Thị Ánh Tuyết.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Hồng Đức phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh Đức đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2020/0003267 ngày 09/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển thành án phí.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện;*
- *Cơ quan THADS huyện;*
- *UBND TT Thanh Sơn;*
- *Lưu VT, Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Trần Thị Duyên Hòa